

Đề bài

*Phân tích ý nghĩa tư
tưởng và giá trị nghệ
thuật của truyện*

Vợ nhặt
(Kim Lân).

Bài làm

Kim Lân đã có lần tâm sự *Ý nghĩa của truyện: trong sự túng đói quây quắt, trong bất cứ hoàn cảnh khốn khổ nào, người nông dân ngụ cư vẫn khao khát vươn lên trên cái chết, cái ám đạm để mà vui, để mà hi vọng* (Cách mạng kháng chiến và đời sống văn học – NXB Tác phẩm mới, 1985).

Với một ý đồ như thế, Kim Lân chọn nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu làm bối cảnh cho truyện thì quả là đặc địa. *Vợ nhặt* trước hết là thiên truyện nói về cái đói. Chỉ mấy chữ *Cái đói tràn đến...* đủ gọi lên hoài niệm kinh hoàng cho người dân xứ Việt về một thảm họa lớn của dân tộc đã quét đi xấp xỉ gần một phần mười dân số trên đất nước ta. Đúng như chủ nghĩa của Kim Lân, hiểm họa ấy *tràn đến*, tức là mạnh như thác dữ. Cách tả của nhà văn gây một ám ảnh thê lương qua hai loại hình ảnh: con người năm đói và không gian năm đói. Ông đặc tả chân dung người năm đói *khuôn mặt hốc hác u tối* nhưng đáng sợ nhất là có tới hai lần ông so sánh người với ma: *Những gia đình từ những vùng Nam Định, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và bóng những người đói đi lại lặng lẽ như những bóng ma*. Kiểu so sánh ấy thể hiện một cảm quan đặc biệt của Kim Lân về cái thời ghê rợn: đó là cái thời ranh giới giữa người và ma, cái sống và cái chết chỉ mong manh như sợi tóc. Cõi âm hòa vào cõi dương, trần gian mấp mé miệng vực của âm phủ. Trong không gian của thế giới ngồn ngồn người sống kẻ chết ấy, cái tiếng quạ *gào lên từng hồi thê thiết cùng với mùi gậy của xác người* càng tô đậm cảm giác tang tóc thê lương. Quả là cái đói lộ hết sức mạnh hủy diệt cuộc sống đến mức kinh khủng. Trong một bối cảnh như thế, Kim Lân đặt vào đó một mối tình quả thật là táo bạo. Cứ như thủ thuật *trêu tức* của điện ảnh, Kim Lân tạo ra một *xen* thật bi hài. Khi cái dạ dày còn chưa được đầy đủ thì ngay cái sản phẩm tinh thần kì diệu nhất của loài người là tình yêu cũng làm sao tránh được sự méo mó. Chao ôi, toàn truyện cười ra nước mắt: bốn bát bánh đúc ngày đó mà làm nên một mối tình, nôi cám ngày đói đủ làm cỗ tân hôn... Ngòi bút khắc khổ của Kim Lân không né tránh mà sẵn đuổi hiện thực đến đây, tạo cho thiên truyện một cái *phông* đặc biệt, nhàu nát, ám đạm, tăm tối và phải nói là có phần nghiệt ngã.

Nhưng quan tâm chính của nhà văn không phải là dựng nên một bản cáo trạng trong *Vợ nhặt*, mà dồn về phía khác, quan trọng hơn. Từ bóng tối của hoàn cảnh, Kim Lân muốn tỏa sáng một chất thơ đặc biệt của hồn người. Mảng tối của bức tranh hiện thực đau buồn là một phép đòn bẩy cho mảng sáng về tình người tỏa ra ánh hào quang đặc biệt của một chủ nghĩa nhân văn tha thiết cảm động.

Trong văn chương, người ta nhấn mạnh chữ tâm hơn chữ tài. Song nếu cái tài không đạt đến một mức độ nào đó thì cái tâm kia làm sao bộc lộ ra được. *Vợ nhặt* cũng thế: tấm lòng tha thiết của Kim Lân sở dĩ lay động người đọc trước hết là nhờ tài dựng truyện và sau đó là tài dẫn truyện.

Tài dựng truyện ở đây là tài tạo nên tình huống truyện độc đáo. Ngay cái nhan đề *Vợ nhặt* đã bao chứa một tình huống như thế. Trong một bài trả lời phỏng vấn, Kim Lân đã hào hứng giải thích: Nhật tức là nhặt nhanh, nhặt vu vơ. Trong cảnh đói năm 1945, người dân lao động dường như khó ai thoát khỏi cái chết. Bóng tối của nó phủ xuống xóm làng. Trong hoàn cảnh ấy, giá trị một con người thật vô cùng rẻ rúng, người ta có thể có vợ theo, chỉ nhờ có mấy bát bánh đúc ngoài chợ – đúng là *nhặt được vợ như tôi nói trong truyện* (Báo Văn nghệ số 19, ngày 8-5-1993 – tr5). Như vậy thì cái thiêng liêng (vợ) đã trở thành rẻ rúng (nhặt). Nhưng tình huống truyện còn có một mạch khác: cái chủ thể của cái hành động *nhặt* kia là Tràng, một gã trai nghèo xấu xí, dân ngụ cư đang thời đói khát mà đột nhiên lấy được vợ, thậm chí được vợ theo thì quả là điều lạ. Lạ tới mức nó tạo nên hàng loạt những kinh ngạc cho hàng xóm, bà cụ Tứ và chính bản thân Tràng nữa: *cho đến bây giờ hẳn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hẳn đã có vợ rồi đấy ư?* Tình huống trên gợi ra một trạng thái tinh tế của lòng người: trạng thái chông chênh khó nói – cái gì cũng chập chờn, như có như không. Đây là niềm vui hay buồn? Nụ cười hay nước mắt...? Cái thể đặc biệt của tâm trạng này đã khiến ngòi bút truyện ngắn của Kim Lân mang dáng dấp của thơ ca.

Dựng truyện hay chưa đủ. Tài dựng truyện giống như tài của anh chàng ngòi pháo. Có lửa tốt, châm đúng ngòi nhưng pháo có nhiều quả điếc thì vẫn cứ xịt như thường. Cho nên tài dựng truyện phải gắn với tài dẫn truyện nữa mới tạo sự sâu sắc, hấp dẫn. Tài dẫn truyện của Kim Lân thể hiện qua lối sử dụng ngôn ngữ nông dân đặc biệt thành công, qua lời văn áp sát vào tận cái lõi của đời thực khiến mỗi câu chữ như được *búng* ra từ chính cái chất liệu ngôn ngữ của cuộc sống. Song quan trọng nhất vẫn là ở bút pháp hiện thực tâm lý. Phải nói, tình huống truyện trên kia thật đặc địa cho Kim Lân trong việc khơi ra mạch chảy tâm lý cực kì tinh tế ở mỗi nhân vật. Rất đáng chú ý là hai trường hợp: bà cụ Tứ và Tràng. Đây là hai kiểu phản ứng tâm lý trước một tình thế như nhau, song không ai giống ai. Trước hết là Tràng, một thân phận thấp hèn nhưng lại là một chú rể có thể coi là hạnh phúc. Hạnh phúc đích thực bao giờ cũng gây một chấn động tâm lý lớn. Chấn động ở Tràng tạo một mạch tâm lý ba chặng. Khởi đầu là ngỡ ngàng. Hạnh phúc gây men ở Tràng thành cảm giác mới mẻ kì diệu. Cảm giác ấy hút lấy toàn bộ con người hẳn: vừa lặn vào tâm linh. (Trong người êm ái lửng lơ như người ở trong giấc mơ đi ra) vừa tỏa ra, vật chất hóa thành cảm giác da thịt (*Một cái gì đó mới mẻ, lạ lắm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng*). Với cây bút hiện thực, những đoạn văn như thế đã đạt đến *thần bút*, vì trạng thái người viết như nhập vào làm một với trạng thái nhân vật (còn gọi là năng lực *hóa thân* trong văn xuôi, năng lực *nhập thân* trong thơ ca). Rồi cái ngỡ ngàng trước hạnh phúc kia cũng nhanh chóng đẩy thành niềm

vui hữu hình cụ thể. Đó là niềm vui về hạnh phúc gia đình – một niềm vui giản dị nhưng lớn lao không gì sánh nổi. Chẳng thế mà một người nổi tiếng như Tsecnusepxki từng mơ ước: *Tôi sẵn sàng đánh đổi cả sự nghiệp nếu biết rằng trong một căn phòng nhỏ ấm áp nào đó, có một người đàn bà đang ngóng đợi tôi về bữa ăn tối.* Chàng thanh niên nghèo hèn của Kim Lân đã thực sự đạt được một niềm vui như thế: *Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con để cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng.* Một niềm vui thật cảm động, lẫn lộn cả hiện thực lẫn giấc mơ. Điều này thì anh Tràng của Kim Lân may mắn hơn Chí Phèo của Nam Cao: hạnh phúc đã nằm gọn trong tay Tràng, còn Thị Nở mới chấp chới tầm tay Chí Phèo thì đã bị cái xã hội đen tối cướp mất. Có một chi tiết rất đặc của Kim Lân: *Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.* So với cái dáng *ngất ngưỡng* mở đầu tác phẩm, hành động xăm xăm này của Tràng là một đột biến quan trọng, một bước ngoặt đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời, từ ngây dại sang ý thức. Chẳng thế mà Kim Lân đã thấy đủ điều kiện đặt vào dòng suy nghĩ của Tràng một ý thức bồn phận sâu sắc: *Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bốn phận lo lắng cho vợ con sau này.* Tràng đã thực sự *phục sinh tâm hồn* – đó là giá trị lớn lao của hạnh phúc. Cô Kiều xưa *xăm xăm băng lối vườn khuya một mình* thì táo bạo đấy mà vẫn cứ chệnh vênh, đơn độc thế nào. Cái xăm xăm của Tràng mới thực khỏe, tự tin làm sao!

Bình luận truyện *Vợ nhặt*, không hiểu sao có một câu rất quan trọng của Kim Lân mà mọi người cứ bỏ qua. Đó là câu kết truyện: *Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói lá và lá cờ đỏ bay phấp phới...* Một câu kết như thế, chứa đựng bao sức nặng về nghệ thuật sẽ sa vào lối kết cấu khép của văn học hiện thực phê phán. Sự bổ sung chi tiết này tạo ra một kết cấu mở khiến *Vợ nhặt* thực sự vượt qua phạm trù của văn học 1930 – 1945 để bước tới phạm trù của nền văn học mới. Nhờ thế, thiên truyện đã đóng lại mà một số phận mới vẫn tiếp tục được mở ra. Cái *lá cờ đỏ* kia như tín hiệu của một sự đổi đời. Nhân vật Tràng tiếp tục vận động về phía niềm tin, về phía cuộc sống. *Lá cờ đỏ* như gợi mở một sự thanh toán triệt để ở Tràng một số phận bé tắc kiêu anh Pha, chị Dậu, Chí Phèo... Chi tiết này không phải là một mơ ước viễn vông, một ảo tưởng cổ tích mà có cơ sở chắc chắn từ trong hiện thực đời sống.

Quá trình tâm lí ở cụ Tứ có phần phức tạp hơn nhân vật Tràng. Nếu ở đứa con trai, niềm vui làm chủ, tâm lí phát triển theo chiều thẳng đứng phù hợp với một chàng trẻ tuổi đang tràn trề hạnh phúc thì ở bà mẹ, tâm lí vận động theo kiểu gấp khúc hợp với những nỗi niềm trắc ẩn trong chiều sâu riêng của người già từng trải và nhân hậu.

Cũng như con trai, khởi đầu tâm lý ở bà cụ Tứ là ngỡ ngàng. Anh con trai ngỡ ngàng trước một cái dường như không hiểu được. Cô gái xuất hiện trong nhà bà phút đầu là một hiện tượng lạ. Trạng thái ngỡ ngàng của bà cụ Tứ được khơi sâu bởi hàng loạt những câu hỏi nghi vấn: *Quái sao lại có người đàn bà nào ở trong nhà ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? Không phải con cái Đục mà. Ai thế nhỉ?* Rồi lại: *Ồ hay, thế là thế nào nhỉ?* Trái tim người mẹ có con trai vốn rất nhạy cảm về điều này, vậy tại sao Kim Lân lại để cho nhân vật người mẹ ngỡ ngàng lâu đến thế? Một chút quá đà, một chút kịch trong ngòi bút Kim Lân chăng? Không, nhà văn của đồng nội vốn không quen tạo dáng. Đây là nỗi đau của người viết: chính là sự cùng quẫn của hoàn cảnh đánh mất ở người mẹ sự nhạy cảm đó.

Nếu ở Tràng, sự ngỡ ngàng đi thẳng tới niềm vui thì bà cụ Tứ, sự vận động tâm lý phức tạp hơn. Sau khi hiểu ra mọi chuyện, bà lão *cúi đầu im lặng*. Cái thương của bà mẹ nhân hậu mới bao dung làm sao: *Biết chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?* Trong chữ *chúng nó*, người mẹ đã đi từ lòng thương con trai sang con dâu. Trong chữ *cúi đầu*, bà mẹ tiếp nhận hạnh phúc của con bằng kinh nghiệm sống, bằng sự trả giá của một chuỗi đời nặng nhọc, bằng ý thức sâu sắc trước hoàn cảnh, khác hẳn con trai tiếp nhận hạnh phúc bằng một nhu cầu, bằng một ước mơ tinh thần phơi phới. Rồi tình thương lại chạm vào nỗi lo, tạo thành một trạng thái tâm lý triền miên day dứt. Tác giả xoáy vào dòng ý nghĩ của bà mẹ: nghĩ đến bổn phận làm mẹ chưa tròn, nghĩ đến ông lão, đến con gái út, nghĩ đến nỗi khổ của mình, nghĩ đến tương lai của con... để cuối cùng dồn tụ bao lo lắng, yêu thương trong một câu nói giản dị: *chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá...* Trên đống buồn lo, niềm vui của mẹ vẫn cố ánh lên. Cảm động thay, Kim Lân lại để cái ánh sáng kỳ diệu đó tỏa ra từ... nồi cháo cám. Hãy nghe người mẹ nói: *chè đây – Bà lão múc ra một bát – chè khoán đây, ngon đáo để cơ*. Chữ *ngon* này cần phải cảm thụ một cách đặc biệt. Đó không phải là xúc cảm về vật chất (xúc cảm về cháo cám) mà là xúc cảm về tinh thần: ở người mẹ, niềm tin về hạnh phúc của con biến đắng chát thành ngọt ngào. Chọn hình ảnh nồi cháo cám, Kim Lân muốn chứng minh cho cái chất người: trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tình nghĩa và hi vọng không thể bị tiêu diệt. Con người vẫn muốn sống cho ra sống, và cái chất người thể hiện ở cách sống tình nghĩa và hi vọng. Nhưng Kim Lân không phải là nhà văn lãng mạn. Niềm vui của cụ Tứ vẫn cứ là niềm vui tội nghiệp, bởi thực tại vẫn nghiệt ngã với miếng cháo cám *đắng chát và nghẹn ngào*.

Thành công của nhà văn là thấu hiểu và phân tích được những trạng thái tâm lý khá tinh tế của con người trong một hoàn cảnh đặc biệt. Và vượt lên hoàn cảnh vẫn là một vẻ đẹp tinh thần của những người nghèo khổ. Cái thể vượt qua hoàn cảnh ấy tạo nên nội dung nhân đạo độc đáo và cảm động của tác phẩm.

Thông điệp của Kim Lân là một thông điệp mang ý nghĩa nhân văn. Trong tiểu thuyết nổi tiếng *Thép đã tôi thế đấy*, nhà văn Nga Nhicôlai Ôxt rôpxki đã đề cho nhân vật Paven Coocsaghin ngẫm nghĩ: *Hãy biết sống cả những khi cuộc đời trở nên không thể chịu được nữa*. *Vợ nhặt* là bài ca về tình người ở những người nghèo khổ đã *biết sống* như con người ngay giữa thời túng đói quay quắt.

Thông điệp này đã được Kim Lân chuyển hóa thành một thiên truyện ngắn xuất sắc với cách dựng tình huống truyện và dẫn truyện độc đáo, nhất là ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế, khiến tác phẩm mang chất thơ cảm động và hấp dẫn.